

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày: 07/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lý Q** (tên thường gọi là Gái); Sinh ngày: 28/9/1965; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 1584A đường VVK, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 2/12 (biết đọc, biết viết); Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lạc Ch và bà: Lý Tú Qn; Có chồng: Là ông Huỳnh Văn N và con: Có 01 người con, sinh năm 1988; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/6/2017.

(có mặt)

2. **Lâm Cẩm P** (tên thường gọi là Vinh); Sinh ngày: 27/3/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 1584A đường VVK, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1584B đường VVK, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12 (biết đọc, biết viết); Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Quốc Th và bà: Lý Lệ H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/6/2017.

(có mặt)

3. **Lý Lệ H** (tên thường gọi là Nuối); Sinh ngày: 27/10/1971; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 1584A đường VVK, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1584B đường VVK, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 1/12 (biết đọc, biết viết); Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lạc Ch và bà: Lý Tú Qn; Có chồng: Là ông Lâm Quốc T và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/6/2017.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Q1; Sinh năm: 1985; Thường trú: D4/1 khu phố C, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn C; Sinh năm: 1986; Thường trú: 13/7 ấp B, xã TQT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 27/6/2017, tại đầu hẻm 1570 đường VVK, Phường G, Quận F, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 phát hiện Trần Thị Q1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ tại chỗ của Q1 01 bìch nylon bên trong có chứa tinh thể không màu (Q1 khai đó là ma túy tổng hợp vừa mua của Lý Quý tại cửa sau nhà số 1584A đường VVK, Phường G, Quận F).

Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, tại trước nhà số 1584/9 đường VVK, Phường G, Quận F, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 kết hợp cùng Công an Phường 7, Quận 6 bắt quả tang Lâm Cẩm P đang bán cho Phạm Văn C 01 bìch nylon bên trong có chứa tinh thể không màu (P và C đều khai đó là ma túy tổng hợp). Ngoài ra còn thu giữ của P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (số thuê bao 0902023205) và số tiền 320.000 đồng.

Tiến hành khám xét nhà số 1584A đường VVK, Phường G, Quận F của Lý Q và nhà số 1584B đường VVK, Phường G, Quận F của Lý Lệ H, Công an đã thu giữ của Q 01 bìch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn không màu, 12 bìch nylon bên trong chứa chất bột màu trắng (Q khai đó là ma túy đá và Heroin), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar (số thuê bao 01268613568), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (loại Duos có chữ CE0168 bên ngoài), 01 máy tính bảng hiệu Samsung (loại Duos có chữ CE0168 bên ngoài), 50 thẻ cào nạp điện thoại loại Mobifone, 52 thẻ cào nạp điện thoại loại Vinaphone, 65 thẻ cào nạp điện thoại loại Viettel và số tiền 32.533.000 đồng; thu giữ của H 01 bìch nylon

bên trong có chứa tinh thể không màu (Hàng khai đó là ma túy đá), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone (số thuê bao 0924671182), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (số thuê bao 0934247145) và số tiền 1.170.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Lý Q khai: Để có tiền tiêu xài, trước ngày bị bắt khoảng 02 tháng (tháng 4/2017), Q bắt đầu mua bán ma túy tổng hợp (ma túy đá). Về nguồn gốc ma túy, Quý khai mua từ một người phụ nữ (không rõ lai lịch) và mỗi lần mua là 10 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng rồi đem về nhà của Q tại số 1584A đường VVK, Phường G, Quận F cất để dành bán cho các con nghiện kiếm lời. Trung bình mỗi ngày, Q thu lợi khoảng 400.000 đồng. Ngày 27/6/2017, Q đã bán ma túy cho Phạm Văn C, Trần Thị Q1, Lâm Cẩm P, cụ thể: Khoảng 15 giờ, Q bán cho C 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng, khoảng 17 giờ Q bán cho Q1 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng, đến 17 giờ 15 phút Q bán cho P 01 bịch ma túy đá giá 140.000 đồng. Tính đến ngày bị bắt, Q bán ma túy cho C khoảng từ 5-7 lần, bán ma túy cho Q 03 lần (mỗi lần đều là 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng), nhiều lần bán ma túy đá cho P và Lý Lệ H (mỗi lần đều là 01 bịch với giá 140.000 đồng).

Lâm Cẩm P khai: Ngày 20/6/2017, Phát bán cho Phạm Văn C 01 bịch ma túy đá giá 250.000 đồng, đến chiều ngày 27/6/2017, Phát bán cho C 01 bịch ma túy đá giá 250.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ. Về nguồn gốc ma túy, P khai mua của Lý Q, mỗi lần mua là 01 bịch ma túy đá giá 140.000 đồng.

Lý Lệ H khai: Hàng nhiều lần mua ma túy đá của Lý Q để bán cho các con nghiện kiếm lời. Theo thỏa thuận, Q sẽ để ma túy đá trong túi áo khoác treo trên sào đồ trong nhà số 1584A đường VVK, Phường G, Quận F. Khi có người cần mua ma túy, H sẽ đến chỗ treo áo khoác đó lấy ma túy ra bán với giá từ 200.000 đồng đến 220.000 đồng/bịch và trả cho Q 140.000 đồng/bịch. Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 27/6/2017, H lấy 01 bịch ma túy cất giữ để bán cho người phụ nữ (không rõ lai lịch), nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Qua điều tra, Trần Thị Q1 khai nhận đã mua ma túy đá của Lý Q tổng cộng 03 lần, mỗi lần mua 01 bịch giá 200.000 đồng. Còn Phạm Văn C xác nhận nhiều lần mua ma túy đá của Lý Q và Lâm Cẩm P để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 1152/KLGD-H ngày 07 tháng 7 năm 2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Q1 và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1558g (không phẩy một năm tám gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Văn C và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1692g (không phẩy một sáu chín hai gam), loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lý Q và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1639g (không phải một sáu ba chín gam), loại Methamphetamine.

- Gói 4: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lý Q và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8012g (không phải tám không một hai gam), loại Heroine.

- Gói 5: Tinh thể không màu trong 11 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lý Q và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,3194g (một hai phẩy ba một chín bốn gam), loại Heroine.

- Gói 6: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lý Lê H và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1617g (không phải một sáu một bảy gam), loại Methamphetamine.

Đối với Trần Thị Q1 và Phạm Văn C tuy có hành vi mua ma túy tổng hợp để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an Quận 6 đã thông báo cho chính quyền địa phương nơi Q1, C cư trú để xử lý theo quy định. Còn người phụ nữ bán ma túy cho Lý Q và người phụ nữ nhờ Lý Q cất giữ Heroin, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 133/CTr-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lý Q về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » theo điểm b, điểm o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; truy tố các bị cáo Lâm Cẩm P, Lý Lê H về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lê H đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (ma túy đá) và bị Công an phát hiện bắt giữ như bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lê H còn khai nhận tính đến ngày bị bắt, bị cáo Q đã nhiều lần bán ma túy cho Lâm Cẩm P, Lý Lê H (mỗi lần đều là 01 bịch ma túy giá 140.000 đồng, nhưng bị cáo không nhớ cụ thể ngày nào), bán cho Trần Thị Q1 03 lần, bán cho Phạm Văn C 07 lần (mỗi lần đều là 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng) và thu lợi từ hành vi bán ma túy này tổng cộng là 3.000.000 đồng. Riêng 12 bịch Heroine bị thu giữ là của bị cáo mua nhằm đem bán thu lợi, nhưng chưa kịp bán cho ai thì đã bị bắt; bị cáo Lâm Cẩm P xác nhận tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã mua ma túy của Lý Quý 06 lần (mỗi lần là 01 bịch ma túy đá giá 140.000 đồng) và bán ma túy cho Phạm Văn Cường 02 lần (mỗi lần là 01 bịch ma túy đá giá 250.000 đồng), thu lợi từ hành vi bán ma túy này là 110.000 đồng; bị cáo Lý Lê H xác nhận mua ma túy của Lý Q 06 lần (mỗi lần là 01 bịch ma túy đá giá 140.000

đồng) để bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) và thu lợi từ hành vi bán ma túy này là 360.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lệ H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lý Q từ 09 năm đến 11 năm tù về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » theo điểm b, điểm o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lâm Cẩm P từ 07 năm đến 09 năm tù về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lý Lệ H từ 07 năm đến 09 năm tù về tội « Mua bán trái phép chất ma túy » theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo nộp lại tiền mà các bị cáo khai do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh (màn hình bị nứt), số Imei: 354148/05/597421/5 và số tiền 790.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 06 gói có chứa ma túy đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 1152/17, có chữ ký của giám định viên Tô Tấn Đ và cán bộ điều tra Võ Văn T; 01 quần vải thun màu xanh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa); 01 sim điện thoại số thuê bao 0902023205.

Trả lại bị cáo Lý Q 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, số Imei: 352223024431837 và 01 sim điện thoại số thuê bao 01268613568; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (loại Duos có chữ CE0168 bên ngoài); 01 máy tính bảng hiệu Samsung (loại Duos có chữ CE0168 bên ngoài); 50 thẻ cào nạp điện thoại loại Mobifone (25 thẻ mệnh giá 10.000 đồng, 13 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 04 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 06 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 02 thẻ mệnh giá 200.000 đồng); 52 thẻ cào nạp điện thoại loại Vinaphone (19 thẻ mệnh giá 10.000 đồng, 21 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 10 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 02 thẻ mệnh giá 100.000 đồng); 65 thẻ cào nạp điện thoại loại Viettel (20 thẻ mệnh giá 10.000 đồng, 19 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 19 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 02 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 05 thẻ mệnh giá 200.000 đồng) và số tiền 31.993.000 đồng.

Trả lại bị cáo Lâm Cẩm P số tiền 70.000 đồng.

Trả lại bị cáo Lý Lệ H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 013709000800244; 01 sim điện thoại số thuê bao 0924671182; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 351549/06/093486/7; 01 sim điện thoại số thuê bao 0934247145 và số tiền 1.170.000 đồng.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lệ H đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lệ H tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của Trần Thị Q1, Phạm Văn C, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lệ H đã phạm tội « Mua bán trái phép chất ma túy ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo Lý Q đã mua bán chất ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6506 gam và loại Heroine, có khối lượng 13,1206 gam; bị cáo Lâm Cẩm Ph đã mua bán chất ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine), có khối lượng 0,1692 gam; bị cáo Lý Lệ H đã mua bán chất ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine), có khối lượng 0,1617 gam. Và việc mua bán ma túy của các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lệ H đã diễn ra nhiều lần trong khoảng thời gian tương đối dài. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lệ H về tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp « Phạm tội nhiều lần » theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ và đúng pháp luật. Ngoài ra, bị cáo Lý Q còn mua bán chất ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine và loại Heroine), có tổng khối lượng là 13,7712 gam, nên bị cáo còn phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lệ H không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lệ H đều có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do háms lợi, để thỏa mãn lổisống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lệ H là rất nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine, Heroine nói riêng là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình tùy theo mức độ, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lệ H theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và buộc bị cáo Lý Q nộp lại 3.000.000 đồng, buộc bị cáo Lâm Cẩm P nộp lại 110.000 đồng, buộc bị cáo Lý Lệ H nộp lại 360.000 đồng, là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Việc xử lý vật chứng: Số tiền 790.000 đồng (trong đó có 540.000 đồng thu giữ của bị cáo Lý Q và 250.000 đồng thu giữ của bị cáo Lâm Cẩm P), là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước cùng chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh (màn hình bị nứt), số Imei: 354148/05/597421/5 (là phương tiện bị cáo Lâm Cẩm P dùng vào việc phạm tội) theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 06 gói có chứa ma túy đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 1152/17, có chữ ký của giám định viên Tô Tấn Đ và cán bộ điều tra Võ Văn T; 01 quần vải thun màu xanh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa); 01 sim điện thoại số thuê bao 0902023205, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, số Imei: 352223024431837 (số thuê bao 01268613568), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (loại Duos có chữ CE0168 bên ngoài), 01 máy tính bảng hiệu Samsung (loại Duos có chữ CE0168 bên ngoài), 50 thẻ cào nạp điện thoại loại Mobifone (gồm: 25 thẻ mệnh giá 10.000 đồng, 13 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 04 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 06 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 02 thẻ mệnh giá 200.000 đồng), 52 thẻ cào nạp điện thoại loại Vinaphone (gồm: 19 thẻ mệnh giá 10.000 đồng, 21 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 10 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 02 thẻ mệnh giá 100.000 đồng); 65 thẻ cào nạp điện thoại loại Viettel (gồm: 20 thẻ mệnh giá 10.000 đồng, 19 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 19 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 02 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 05 thẻ mệnh giá 200.000 đồng) và số tiền 31.993.000 đồng (trong số tiền 32.533.000 đồng) thu giữ của bị cáo Lý Q; số tiền 70.000 đồng (trong số tiền 320.000 đồng) thu giữ của bị cáo Lâm Cẩm P; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 013709000800244 (số thuê bao 0924671182), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 351549/06/093486/7 (số thuê bao 0934247145) và số tiền 1.170.000 đồng thu giữ của bị cáo Lý Lệ H. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả những tài sản này lại cho các bị cáo Q, P, H vì không đủ chứng cứ xác định các bị cáo Q, H đã sử dụng điện thoại vào việc phạm tội. Còn tiền và thẻ cào không đủ chứng cứ xác định do các bị cáo Q, P, H phạm tội mà có. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 163/PNK ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL51).

Đối với Trần Thị Q1 và Phạm Văn C, Viện kiểm sát xác định khối lượng ma túy mà Q1, C tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và Công an Quận 6 đã thông báo cho chính quyền địa phương nơi Q1, C cư trú để xử lý theo quy định. Còn những người phụ nữ bán ma túy, gửi ma túy cho bị cáo Lý Q và mua ma túy từ bị cáo Lý Lệ H, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lệ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Lý Q** (Gái), **Lâm Cẩm P** (Vinh), **Lý Lệ H** (Nuôi) phạm tội: « Mua bán trái phép chất ma túy ».

- Căn cứ điểm b, điểm o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lý Q** (Gái) 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Cẩm P** (Vinh) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lý Lệ H** (Nuôi) 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017.

- Căn cứ khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Lý Q nộp phạt 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Buộc bị cáo Lâm Cẩm P nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Buộc bị cáo Lý Lệ H nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lý Q nộp lại 3.000.000 (ba triệu) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Lâm Cẩm P nộp lại 110.000 (một trăm mười ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Lý Lệ H nộp lại 360.000 (ba trăm sáu mươi ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh (màn hình bị nứt), số Imei: 354148/05/597421/5 và 790.000 (bảy trăm chín mươi ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 06 (sáu) gói có chứa ma túy đã được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số: 1152/17, có chữ ký của giám định viên Tô Tấn Đ và cán bộ điều tra Võ Văn T; 01 (một) quần vải thun màu xanh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm nỏ thủy tinh, ống hút bằng nhựa); 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0902023205.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Lý Q 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, số Imei: 352223024431837 và 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 01268613568; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (loại Duos có chữ CE0168 bên ngoài); 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung (loại Duos có chữ CE0168 bên ngoài); 50 (năm mươi) thẻ cào nạp điện thoại loại Mobifone, gồm: 25 (hai mươi lăm) thẻ mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng, 13 (mười ba) thẻ mệnh giá 20.000 (hai mươi ngàn) đồng, 04 (bốn) thẻ mệnh giá 50.000 (năm mươi ngàn) đồng, 06 (sáu) thẻ mệnh giá 100.000 (một trăm ngàn) đồng, 02 (hai) thẻ mệnh giá 200.000 (hai trăm ngàn) đồng; 52 (năm mươi hai) thẻ cào nạp điện thoại loại Vinaphone, gồm: 19 (mười chín) thẻ mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng, 21 (hai mươi một) thẻ mệnh giá 20.000 (hai mươi ngàn) đồng, 10 (mười) thẻ mệnh giá 50.000 (năm mươi ngàn) đồng, 02 (hai) thẻ mệnh giá 100.000 (một trăm ngàn) đồng; 65 (sáu mươi lăm) thẻ cào nạp điện thoại loại Viettel, gồm: 20 (hai mươi) thẻ mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng, 19 (mười chín) thẻ mệnh giá 20.000 (hai mươi ngàn) đồng, 19 (mười chín) thẻ mệnh giá 50.000 (năm mươi ngàn) đồng, 02 (hai) thẻ mệnh giá 100.000 (một trăm ngàn) đồng, 05 (năm) thẻ mệnh giá 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và 31.993.000 (ba mươi một triệu chín trăm chín mươi ba ngàn) đồng.

Trả lại bị cáo Lâm Cẩm P 70.000 (bảy mươi ngàn) đồng.

Trả lại bị cáo Lý Lê H 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 013709000800244; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0924671182; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 351549/06/093486/7; 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0934247145 và 1.170.000 (một triệu một trăm bảy mươi ngàn) đồng.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lý Q, Lâm Cẩm P, Lý Lê H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên